

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

*Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc và
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán*

**CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC
(WASECO)**

*Báo cáo tài chính hợp nhất
năm 2022*

Được kiểm toán bởi:

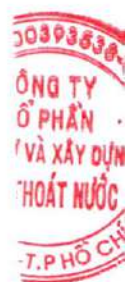
**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM
(AASCS)**

29 Võ Thị Sáu, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh; Điện thoại: (028). 38 205.944 – 38 205.947; Fax: 028.38 205.942

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	03 – 04
Báo cáo kiểm toán độc lập	05 - 06
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	07 – 08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2022	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2022	10
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022	11 – 51



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính 2022 kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO) là Công ty Cổ phần được chuyển đổi từ Doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 299/QĐ-BXD ngày 03 tháng 03 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc chuyển Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước thuộc Tổng Công ty Đầu tư Xây dựng Cấp Thoát Nước và Môi Trường Việt Nam thành Công ty cổ phần. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 4103009943 ngày 09 tháng 04 năm 2008; Đăng ký thay đổi lần thứ năm ngày 17 tháng 08 năm 2015 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là: Đầu tư xây dựng và kinh doanh các công trình cấp nước, thoát nước, xử lý nước thải, chất thải rắn và vệ sinh môi trường. Đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật đô thị, khu công nghiệp. Đầu tư xây dựng, quản lý, khai thác và kinh doanh dịch vụ công nghiệp, khu dân cư, bãi đỗ xe (không lập bến bãi trái phép), kho bãi công nghiệp. Thi công, tổng thầu thi công xây dựng, lắp đặt các công trình cấp thoát nước, xử lý nước thải và vệ sinh môi trường; Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Gia công lắp đặt kết cấu thép và các thiết bị cơ điện kỹ thuật công trình. Tư vấn đầu tư xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất xây dựng công trình; Thiết kế xây dựng công trình cấp thoát nước, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị, công trình dân dụng – công nghiệp.

Tư vấn lập và thẩm tra các dự án đầu tư xây dựng; Tư vấn đấu thầu. Lập tổng dự toán và dự toán các công trình; Thẩm tra thiết kế và tổng dự toán; Kinh doanh bất động sản. Sản xuất, mua bán nước sạch. Sản xuất, mua bán vật tư, vật liệu xây dựng, máy móc – thiết bị - phụ tùng phục vụ ngành xây dựng chuyên ngành cấp thoát nước và môi trường (không sản xuất tại trụ sở công ty). Khoan thăm dò, khoan khai thác nước ngầm. Nuôi trồng thủy - hải sản, cây công nghiệp; Khai thác, chế biến và mua bán các sản phẩm từ thủy hải sản và cây công nghiệp (không hoạt động tại trụ sở công ty). Nghiên cứu khoa học và ứng dụng chuyển giao công nghệ ngành cấp thoát nước. Đào tạo nghề. Giám sát thi công xây dựng công trình cấp – thoát nước, dân dụng và công nghiệp; xây dựng và hoàn thiện.

Sản xuất điện. Chi tiết: sản xuất điện gió, điện mặt trời và điện khác (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và xây dựng, vận hành thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân). Truyền tải và phân phối điện. Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại...

Vốn điều lệ của Công ty là: 132.000.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai tỷ đồng)

Các sự kiện sau ngày khoá sổ kế toán lập báo cáo tài chính hợp nhất

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính hợp nhất đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Nguyễn Đức Bôn	Chủ tịch HĐQT
Ông Vũ Đoàn Chung	Phó Chủ tịch
Ông Nguyễn Duy Hùng	Thành viên
Ông Lê Văn Nghĩa	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Lộc	Thành viên

Các thành viên của Bộ phận Kiểm toán nội bộ bao gồm:

Bà Bùi Khánh Linh	Phụ trách bộ phận Kiểm toán nội bộ
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Hoài Ninh	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG CẤP THOÁT NƯỚC (WASECO)

Địa chỉ: Số 10 Phố Quang, Phường 2, Q. Tân Bình, TP.HCM

Các thành viên Ban kiểm soát bao gồm:

Bà Bùi Khánh Linh	Trưởng ban kiểm soát
Ông Huỳnh Bá Đức	Thành viên
Ông Phạm Phước Thịnh	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Duy Hùng	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Tứ	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Duy Dương	Phó Tổng Giám đốc
Ông Chu Xuân Lăng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Tuấn	Kế toán trưởng

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Phía Nam (AASCS) bày tỏ nguyện vọng tiếp tục làm công tác kiểm toán cho Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc đối với Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Các chuẩn mực kế toán được áp dụng theo quy định hiện hành, không có những sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan

TP.HCM, ngày 02 tháng 03 năm 2023

TM. Ban Tổng Giám đốc
Tổng Giám đốc



Nguyễn Duy Hùng

Số: 74/BCKT/TC/2023/AASCS**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP***(Về Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước)***Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc của****Công ty Cổ Phần Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước (WASECO)**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước được lập ngày 02 tháng 03 năm 2023 từ trang 07 đến trang 51, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, và bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Cấp Thoát Nước tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 03 năm 2023
Công ty TNHH Dịch Vụ Tư Vấn Tài Chính
Kế Toán và Kiểm Toán Phía Nam (AASCS)



Phó Tổng Giám đốc

Nguyễn Thị Tuyết

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0624-2023-142-1

Kiểm toán viên

Chu Thế Bình

Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1858-2023-142-1



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		216.123.270.535	198.523.109.204
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	VI.1	60.603.722.536	85.339.852.634
1. Tiền	111		46.603.722.536	21.469.852.634
2. Các khoản tương đương tiền	112		14.000.000.000	63.870.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		22.000.000.000	222.000.000
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	VI.2a	22.000.000.000	222.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		116.848.710.557	91.172.334.136
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	VI.3	111.831.303.554	85.792.741.701
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	VI.4	9.899.453.020	9.626.239.934
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	VI.5	6.092.574.388	7.972.816.485
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	VI.6	(10.974.620.405)	(12.219.463.984)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	12.382.558.201	14.073.461.869
1. Hàng tồn kho	141		12.758.842.613	14.449.746.281
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(376.284.412)	(376.284.412)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		4.288.279.241	7.715.460.565
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	VI.12a	4.288.279.241	4.663.978.263
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152			1.100.636.890
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	VI.16		1.950.845.412
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	154			
B - TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260)	200		318.966.362.393	337.639.373.173
I- Các khoản phải thu dài hạn	210			
II. Tài sản cố định	220		170.225.676.221	183.311.633.902
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	150.661.447.182	163.199.704.379
- Nguyên giá	222		248.388.899.213	245.221.668.143
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(97.727.452.031)	(82.021.963.764)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224			
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	19.564.229.039	20.111.929.523
- Nguyên giá	228		23.567.332.000	23.567.332.000
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(4.003.102.961)	(3.455.402.477)
III. Bất động sản đầu tư	230	VI.11	128.309.369.492	135.035.404.784
- Nguyên giá	231		206.497.093.439	206.497.093.439
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		(78.187.723.947)	(71.461.688.655)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.8	14.117.766.272	14.043.344.546
1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		14.117.766.272	14.043.344.546
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	VI.2b	2.855.616.559	2.855.616.559
1. Đầu tư vào công ty con	251			
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252			
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		4.487.946.475	4.487.946.475
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		(1.632.329.916)	(1.632.329.916)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.457.933.849	2.393.373.383
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	VI.12b	1.845.074.145	
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	VI.22a	344.033.854	734.139.533
5. Lợi thế thương mại	269	VI.12c	1.268.825.850	1.659.233.850
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		535.089.632.928	536.162.482.377

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
1	2	3	4	5
C - NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		336.596.481.305	318.530.884.698
I. Nợ ngắn hạn	310		144.443.037.786	96.417.506.069
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	VI.14	36.002.554.268	24.463.228.553
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	VI.15	19.069.594.392	9.519.715.688
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	VI.16	7.407.970.344	4.391.979.709
4. Phải trả người lao động	314	VI.17	2.960.760.694	2.518.391.199
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	VI.18	36.500.792.326	13.383.141.436
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	VI.19a	13.269.610.859	17.986.516.384
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	VI.13a	10.759.396.244	5.708.864.080
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	VI.21	16.224.129.573	17.252.490.381
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	VI.23	2.248.229.085	1.193.178.639
II. Nợ dài hạn	330		192.153.443.519	222.113.378.629
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335	VI.19c		
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	VI.20	5.145.304.213	5.263.558.757
7. Phải trả dài hạn khác	337	VI.19b	27.283.259.769	26.168.798.335
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	VI.13b	156.086.113.675	187.042.255.675
9. Trái phiếu chuyển đổi	339			
10. Cổ phiếu ưu đãi	340			
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341	VI.22b	3.638.765.862	3.638.765.862
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342			
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410 + 430)	400		198.493.151.623	217.631.597.679
I. Vốn chủ sở hữu	410	VI.24	198.479.243.375	217.617.689.431
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		132.000.000.000	132.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		132.000.000.000	132.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b			
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		9.639.328.147	9.639.328.147
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415		(30.000)	(30.000)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.24	34.419.917.589	34.419.917.589
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		17.276.969.474	36.205.096.049
- Lợi nhuận chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		6.116.102.049	4.567.248.535
- Lợi nhuận chưa phân phối kỳ này	421b		11.160.867.425	31.637.847.514
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		5.143.058.165	5.353.377.646
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		13.908.248	13.908.248
1. Nguồn kinh phí	431		13.908.248	13.908.248
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		535.089.632.928	536.162.482.377

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Lập, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Duy Hùng

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	01	VII.1	336.741.030.865	256.613.321.612
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		336.741.030.865	256.613.321.612
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.2	266.670.615.496	199.143.970.566
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		70.070.415.369	57.469.351.046
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	4.163.944.681	39.554.292.711
7. Chi phí tài chính	22	VII.4	20.058.015.024	15.880.124.346
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		20.051.171.346	20.338.803.797
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
9. Chi phí bán hàng	25	VII.7a	383.874.370	376.790.471
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.7b	22.926.721.822	23.753.860.893
11. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	30		30.865.748.834	57.012.868.047
12. Thu nhập khác	31	VII.5	155.112.977	638.564.045
13. Chi phí khác	32	VII.6	315.285.661	18.306.822
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(160.172.684)	620.257.223
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		30.705.576.150	57.633.125.270
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	VII.9	6.164.922.527	7.358.728.672
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		390.105.679	297.748.552
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		24.150.547.944	49.976.648.046
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		24.360.867.425	50.117.847.514
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		(210.319.481)	(141.199.468)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.11	1.846	3.517
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71			

Lập, ngày 02 tháng 03 năm 2023

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Quốc Tuấn

Tổng Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Duy Hùng

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2022

Đơn vị tính: VND

Chi tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1	2	3	4	5
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		342.276.609.660	347.812.564.688
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(171.790.254.296)	(224.844.933.936)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(18.621.483.609)	(14.979.405.357)
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(19.959.101.135)	(20.547.193.292)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(6.010.847.531)	(4.459.804.615)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		18.352.030.686	36.722.176.469
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(82.594.040.130)	(99.420.036.712)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		61.652.913.645	20.283.367.245
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(2.036.415.808)	(3.075.569.569)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			238.963.158
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(34.900.000.000)	(2.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		13.122.000.000	2.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25			
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			70.616.299.550
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.574.014.591	2.151.749.931
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(21.240.401.217)	69.931.443.070
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
3. Tiền thu từ đi vay	33		37.993.648.980	26.291.242.836
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(63.899.258.816)	(48.161.072.701)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(39.256.752.850)	(34.840.446.125)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(65.162.362.686)	(56.710.275.990)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(24.749.850.258)	33.504.534.325
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		85.339.852.634	51.841.712.958
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.720.160	(6.394.649)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	VI.1	60.603.722.536	85.339.852.634

Người lập biểu
(Ký, họ tên)



Nguyễn Ngọc Đài

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)



Nguyễn Quốc Tuấn

Lập ngày 02 tháng 03 năm 2023

Tổng Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)


Nguyễn Duy Hùng